GIÁO DỤC PHẬT GIÁO TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

BÙI HỒNG THANH
Viện Dân tộc và Tôn giáo,
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 08/10/2026. Sửa chữa xong 05/11/2026. Duyệt đăng 15/11/2026.

Abstract

Buddhist education is central to the Vietnam Buddhist Sangha's mission of transmitting the Dharma. It prepares monks and nuns to carry out that mission in contemporary society by cultivating ethical conduct, wisdom, and the ability to teach the Dharma. Digital transformation offers opportunities to broaden access to Buddhist knowledge, digitize canonical texts, and introduce new teaching methods. It also poses challenges related to technological infrastructure and instructors' digital skills. This article examines the current state of Buddhist education in Vietnam and assesses the implications of digital transformation for monastic training. It proposes ways to modernize Buddhist education and expand its international engagement while preserving its distinctive identity and spiritual foundations, with the aim of preparing a new generation of monks and nuns to carry forward the Sangha's teaching mission.

Keywords: *Buddhism, digital transformation, education.*

1. Đặt vấn đề

Hơn hai nghìn năm du nhập và phát triển tại Việt Nam, Phật giáo đã trở thành một thành tố của văn hóa dân tộc, đồng hành cùng những thăng trầm lịch sử nước nhà (Nguyễn Tài Thư, 1988). Trong suốt tiến trình đó, giáo dục luôn được xem là phương tiện căn bản để Phật giáo truyền thừa Chánh pháp, đào tạo nên các thế hệ Tăng Ni "thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sinh". Kể từ khi Giáo hội Phật giáo (GHPG) Việt Nam được thành lập năm 1981 đến nay, công tác giáo dục Phật giáo đã có những bước phát triển ghi nhận (Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2023). Tuy nhiên, bước sang thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, thế giới đang chứng kiến một cuộc cách mạng có tính chất bản lề: cuộc cách mạng chuyển đổi số (CĐS). CĐS đã lan tỏa vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục và tôn giáo (Grieve & Veidlinger, 2015). Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX của GHPG Việt Nam đã đặt ra yêu cầu xây dựng nền tảng CĐS của Giáo hội phù hợp và tương thích với công cuộc CĐS quốc gia, xem đây là một trong những nhiệm vụ Phật sự trọng tâm (Trí Trung & Tuấn Nguyên, 2023). Điều đó cho thấy CĐS không còn là một lựa chọn mang tính tự phát, mà đã trở thành một xu thế tất yếu, một yêu cầu khách quan đặt ra cho GHPG Việt Nam, đặc biệt trong hoạt động giáo dục Phật giáo và đào tạo Tăng tài (Ban Chấp hành Trung ương, 2024).

Trong bối cảnh đó, vấn đề đặt ra giáo dục Phật giáo Việt Nam cần thích ứng ra sao vừa bắt kịp nhịp độ CĐS của quốc gia, vừa bảo tồn được bản sắc văn hóa Phật giáo. Chiến lược đào tạo Tăng tài của GHPG Việt Nam cần được triển khai theo hướng nào để công nghệ số thực sự trở thành phương tiện hỗ trợ đắc lực quá trình tu học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ hội và thách thức của giáo dục Phật giáo trong bối cảnh chuyển đổi số

Giáo dục Phật giáo là một hình thái giáo dục đặc thù, lấy mục tiêu chuyển hóa nội tâm, khai mở trí tuệ và nuôi dưỡng đạo đức làm trọng tâm, khác với giáo dục thế học vốn thiên về truyền thụ tri thức

Email: buihongthanh842@gmail.com

và kỹ năng nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục Phật giáo Việt Nam hiện nay được tổ chức theo mô hình phân cấp, tương ứng với các cấp bậc học từ thấp đến cao từ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học (Ban Giáo hội Phật giáo Trung ương, 2023). Đối với hệ sơ cấp Phật học do Ban Trị sự Phật giáo cấp xã, cấp tỉnh tổ chức nhằm trang bị kiến thức nền tảng về giáo lý, giới luật cho Tăng Ni sinh mới xuất gia. Hệ thống trường trung cấp Phật học có mặt ở hầu hết các tỉnh, thành có Ban Trị sự Phật giáo, đào tạo thời gian từ hai đến bốn năm. Ngoài ra, một số địa phương có tiềm lực, hệ thống Trường Cao đẳng Phật học được thành lập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo Tăng Ni sinh trước khi thi tuyển vào các Học viện. Hiện nay, giáo hội Phật giáo Việt Nam có bốn Học viện Phật giáo có trụ sở tại Hà Nội, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ (là Học viện Phật giáo Nam tông Khmer) nhằm đào tạo trình độ cử nhân theo hệ thống tín chỉ, đồng thời một số Học viện đã được phép đào tạo bậc sau đại học chuyên ngành Phật học (Ban Giáo hội Phật giáo Trung ương, 2023). Những kết quả này là bước chuyển mình quan trọng của giáo dục Phật giáo Việt Nam theo hướng chính quy hóa, học thuật hóa, tiệm cận với mô hình giáo dục đại học hiện đại. Ngoài ra, các Học viện đã thay đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ, hay học phần, sinh viên có điều kiện tự chủ đăng ký ngành học, môn học, khung giờ học, giảng viên đứng lớp, tự học, tự thảo luận và tự tích lũy kiến thức, vai trò người thầy chỉ được xem là người hướng dẫn, là người khai tâm mở trí đối với người học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Sự chuyển đổi phương thức đào tạo này đã tạo tiền đề thuận lợi cho việc tiếp nhận và ứng dụng công nghệ số vào quá trình giảng dạy, học tập.

Hơn bốn thập kỷ được thành lập, hệ thống giáo dục Phật giáo Việt Nam đã đào tạo được hàng vạn Tăng ni có trình độ Phật học vững vàng, nhiều Tăng ni đã trở thành giảng sư, nhà nghiên cứu, dịch giả kinh điển có uy tín trong và ngoài nước (Ban Giáo hội Phật giáo Trung ương, 2023). Chương trình đào tạo ngày càng được chuẩn hóa, mở rộng thêm nhiều chuyên ngành như Phật học ứng dụng, Hoằng pháp, Xã hội học Phật giáo, Ngôn ngữ Phật học (Hán, Phạn, Pali, Anh văn Phật pháp). Công tác biên soạn giáo trình được hết sức quan tâm qua việc tổ chức biên soạn bộ sách giáo khoa Trung cấp Phật học thống nhất áp dụng cho các trường trên cả nước, góp phần khắc phục tình trạng mỗi nơi dạy một nội dung, một phương pháp khác nhau (Ban Giáo hội Phật giáo Trung ương, 2023). Bên cạnh đó, công tác đào tạo đội ngũ giảng viên cũng được quan tâm điển hình nhiều Tăng ni trẻ được cử đi du học tại các quốc gia có nền Phật học phát triển như Ấn Độ, Sri Lanka, Thái Lan, Đài Loan, Trung Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ để nâng cao trình độ, sau đó trở về phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các Học viện, trường Phật học trong nước. Đây là nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng tiếp cận và làm chủ công nghệ, tạo tiền đề thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trong bối cảnh hiện nay.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, giáo dục Phật giáo Việt Nam vẫn còn tồn tại không ít hạn chế. Đó là, 1) Sự phát triển giữa các cấp học và giữa các vùng miền còn thiếu đồng đều; nhiều Trường Trung cấp Phật học ở các tỉnh miền núi, vùng sâu vùng xa còn thiếu thốn về cơ sở vật chất, đội ngũ GV. 2) Chương trình đào tạo tại một số cơ sở giáo dục còn nặng về lý thuyết, thiếu tính thực hành, thiếu sự kết nối giữa kiến thức Phật học và kỹ năng hoằng pháp, quản trị tự viện trong bối cảnh xã hội mới. 3) Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận không nhỏ GV và Tăng ni sinh, đặc biệt là các vị lớn tuổi, còn hạn chế, tạo ra khoảng cách số ngay trong nội bộ môi trường giáo dục Phật giáo. 4) Công tác số hóa tư liệu, kinh điển, giáo trình còn manh mún, tự phát ở từng đơn vị, cơ sở, chưa có một hệ thống dữ liệu số dùng chung, thống nhất trên phạm vi toàn Giáo hội. 5) Cơ chế quản lý, giám sát chất lượng đào tạo, đặc biệt là chất lượng các hình thức đào tạo trực tuyến hoặc đào tạo kết hợp, chưa được quy định rõ ràng và chặt chẽ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021, 2023), tiềm ẩn nguy cơ về chất lượng đào tạo không đồng đều. Những hạn chế nêu trên đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có một chiến lược tổng thể, đồng bộ để nâng cao chất lượng giáo dục Phật giáo, trong đó chuyển đổi số được xem là một trong những giải pháp đột phá quan trọng (Bộ Chính trị, 2024).

CĐS cho phép xóa bỏ rào cản về không gian địa lý, giúp Tăng Ni sinh ở các vùng sâu, vùng xa, hải đảo hoặc đang tu học tại nước ngoài vẫn có thể tiếp cận được các bài giảng, giáo trình chất lượng cao từ các giảng sư uy tín tại các trung tâm lớn. Các nền tảng học trực tuyến, hội thảo trực tuyến (webinar),

lớp học ảo có thể kết nối Tăng Ni sinh từ nhiều tỉnh, thành khác nhau trong cùng một buổi giảng, góp phần thu hẹp khoảng cách chất lượng đào tạo giữa các vùng miền. CĐS mang lại cho Phật giáo là khả năng số hóa, lưu trữ và phổ biến kho tàng kinh điển đồ sộ, bao gồm Kinh, Luật, Luận thuộc các truyền thống Nam truyền, Bắc truyền và Kim Cang thừa, cùng với các tư liệu Hán Nôm, các bản khắc mộc bản quý hiếm đang có nguy cơ hư hỏng theo thời gian. Việc xây dựng các thư viện số, cơ sở dữ liệu kinh điển trực tuyến không chỉ giúp bảo tồn di sản văn hóa Phật giáo mà còn hỗ trợ cho công tác nghiên cứu, tra cứu, đối chiếu văn bản của Tăng Ni sinh và các nhà nghiên cứu. Hiện nay, giới nghiên cứu Phật học có ý kiến đề xuất triển khai các dự án số hóa quy mô lớn đối với những di sản văn hóa Phật giáo, trên tinh thần thực hiện đúng các quy định về bản quyền nhằm quy tụ tinh hoa tư tưởng và giáo dục của các tông môn, trường phái vào một hệ thống dữ liệu số dùng chung. Bên cạnh đó, CĐS tạo điều kiện để giáo dục Phật giáo chuyển từ phương pháp giảng dạy một chiều, thầy giảng - trò nghe, sang phương pháp tương tác hai chiều, khuyến khích Tăng Ni sinh chủ động nghiên cứu, thảo luận nhóm, học tập ngang hàng thông qua các diễn đàn trực tuyến, ứng dụng học tập. Điều này phù hợp với xu hướng giáo dục hiện đại lấy người học làm trung tâm, đồng thời cũng phù hợp với tinh thần Phật giáo vốn đề cao sự tự chứng ngộ, tự trải nghiệm, tự thực hành, thay vì chỉ tiếp nhận kiến thức một cách thụ động.

Ngoài ra, việc ứng dụng phần mềm quản lý học vụ, cơ sở dữ liệu Tăng Ni sinh, hệ thống điểm danh, đánh giá kết quả học tập trực tuyến giúp các Học viện, trường Phật học nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thiểu thủ tục hành chính giấy tờ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thống kê, báo cáo, hoạch định chính sách giáo dục của Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương đối với toàn hệ thống trên phạm vi toàn quốc. Tăng ni sinh được trang bị kỹ năng số không chỉ phục vụ cho việc học tập mà còn là hành trang quan trọng để sau này đảm đương công tác hoằng pháp trong thời đại số. Các nền tảng mạng xã hội, kênh truyền thông trực tuyến của Giáo hội đã trở thành phương tiện hữu hiệu để lan tỏa giáo lý, kết nối với Phật tử, đặc biệt là giới trẻ - đối tượng vốn dành phần lớn thời gian trong ngày trên không gian mạng.

Tuy nhiên, cơ sở giáo dục Phật giáo nào, đặc biệt là các Trường Sơ cấp, Trung cấp Phật học tại các tỉnh miền núi, vùng khó khăn, cũng thiếu điều kiện về hạ tầng công nghệ, đường truyền Internet, trang thiết bị để triển khai đồng bộ các giải pháp CĐS. Thực trạng chung của ngành Giáo dục cả nước cũng đã chỉ ra rằng chất lượng và khả năng khai thác dữ liệu chưa tương xứng quy mô dữ liệu đã hình thành; phần mềm quản lý ở cơ sở còn tình trạng phân tán, thiếu chuẩn hóa, khó liên thông; hạ tầng và an ninh mạng, an ninh dữ liệu còn hạn chế (Trần Văn Tiến, 2026). Đây cũng là thách thức chung mà giáo dục Phật giáo phải đối mặt khi triển khai CĐS, đòi hỏi cần đầu tư đồng bộ về hạ tầng công nghệ, đặc biệt là ở những khu vực còn khó khăn.

Một bộ phận giảng sư, đặc biệt là các bậc tôn túc lớn tuổi, có uy tín và kinh nghiệm sâu sắc về Phật học nhưng lại hạn chế về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, gây khó khăn trong việc chuyển đổi phương pháp giảng dạy sang hình thức trực tuyến hoặc kết hợp. Ngược lại, một bộ phận Tăng Ni sinh trẻ tuy thành thạo công nghệ nhưng lại có nguy cơ sa đà, lệ thuộc vào thiết bị điện tử, ảnh hưởng đến thời khóa tu tập, công phu thiền định vốn cần sự tĩnh lặng, chuyên nhất.

Đây là thách thức mang tính đặc thù của giáo dục Phật giáo mà giáo dục thế học không phải đối mặt. Giáo dục Phật giáo không chỉ là truyền thụ kiến thức mà còn là quá trình «thân giáo» - sự cảm hóa từ đời sống mô phạm, oai nghi tế hạnh của bậc thầy đối với học trò, sự tương tác trực tiếp giữa thầy và trò trong không gian thiền môn tĩnh lặng. Nếu quá trình CĐS không được kiểm soát hợp lý, việc lạm dụng hình thức học trực tuyến có thể làm loãng nhạt yếu tố "thân giáo" quan trọng này, khiến quá trình đào tạo Tăng tài chỉ còn dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức lý thuyết mà thiếu đi sự chuyển hóa nội tâm sâu sắc vốn là cốt lõi của giáo dục Phật giáo.

Việc số hóa kinh điển, tư liệu Phật học và lưu trữ dữ liệu Tăng Ni sinh trên các nền tảng số cũng tiềm ẩn nguy cơ về an ninh mạng, rò rỉ dữ liệu cá nhân, xâm phạm bản quyền tác giả đối với các công trình nghiên cứu, dịch thuật (Quốc hội, 2025a). Bên cạnh đó, sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo cũng đặt ra vấn đề về liêm chính học thuật trong môi trường giáo dục Phật giáo, khi Tăng Ni sinh có thể

lạm dụng công cụ AI để hoàn thành bài luận, tiểu luận mà thiếu đi quá trình tự thân nghiên cứu, chiêm nghiệm - một yếu tố tối quan trọng trong Phật học. Thực tế của ngành giáo dục nói chung cũng đã ghi nhận rằng ứng dụng trí tuệ nhân tạo phát triển nhanh nhưng hành lang pháp lý và khả năng kiểm soát rủi ro, bảo vệ dữ liệu cá nhân, độ tin cậy của nội dung và liêm chính học thuật chưa theo kịp (Trần Văn Tiến, 2026; Quốc hội, 2025b), đây cũng là vấn đề giáo dục Phật giáo cần lưu tâm.

Chuyển đổi số đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn về hạ tầng, công nghệ, đào tạo nhân lực, trong khi nguồn tài chính của các cơ sở giáo dục Phật giáo chủ yếu dựa vào sự cúng dường của Phật tử, chưa có cơ chế tài chính ổn định, bền vững để đầu tư dài hạn cho công tác CĐS. Bên cạnh đó, Giáo hội vẫn chưa xây dựng một hệ thống văn bản pháp quy, quy chế về đào tạo trực tuyến hay công nhận văn bằng chứng chỉ đào tạo qua nền tảng số cũng chưa được hoàn thiện, gây khó khăn trong quá trình triển khai ở các cơ sở giáo dục.

2.2. Định hướng, giải pháp đặt ra đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số

Những năm qua, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách lớn nhằm thúc đẩy CĐS quốc gia trên tất cả các lĩnh vực, trong đó giáo dục và đào tạo được xác định là một trong những lĩnh vực ưu tiên hàng đầu (Ban Chấp hành Trung ương, 2024; Thủ tướng Chính phủ, 2020, 2022). Bộ Giáo dục và Đào tạo đã và đang triển khai nhiều nhiệm vụ cụ thể nhằm hiện thực hóa các nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và CĐS quốc gia, trong đó chú trọng xây dựng hệ thống học liệu số quốc gia và ban hành các quy định về ứng dụng công nghệ trong giáo dục đại học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021, 2023). Trong bối cảnh đó, GHPG Việt Nam đã sớm nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số và Nghị quyết Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022-2027 đã xác định rõ nhiệm vụ xây dựng nền tảng CĐS của Giáo hội Phật giáo Việt Nam phù hợp và tương thích với công cuộc chuyển đổi số quốc gia (Trí Trung & Tuấn Nguyên, 2023). Đây là cơ sở lý luận quan trọng để các ban, ngành của Giáo hội, trong đó có Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương và các Học viện Phật giáo, xây dựng kế hoạch, lộ trình chuyển đổi số cụ thể cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo Tăng tài. Tiếp nối định hướng đó, Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ X, nhiệm kỳ 2026–2031, bế mạc ngày 7/11/2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp tục xác định đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa quản trị và xây dựng đội ngũ kế thừa có đạo hạnh, trí tuệ là những nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ mới (Khánh Ly, 2026). Cụ thể:

2.2.1. Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần xây dựng một nền tảng công nghệ giáo dục số thống nhất trên phạm vi toàn quốc (Thủ tướng Chính phủ, 2022), do Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Thông tin Truyền thông và các đơn vị công nghệ chuyên nghiệp. Nền tảng này cần tích hợp các chức năng cơ bản như: hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) cho phép tổ chức các khóa học trực tuyến, kết hợp trực tuyến và trực tiếp (mô hình blended learning); thư viện số tập trung lưu trữ kinh điển, giáo trình, tài liệu nghiên cứu Phật học; hệ thống quản lý hồ sơ, học bạ điện tử của Tăng Ni sinh trên phạm vi toàn Giáo hội, giúp liên thông dữ liệu giữa các cấp học từ Sơ cấp, Trung cấp đến Học viện. Việc đầu tư hạ tầng cần có lộ trình phù hợp, ưu tiên trước hết cho các Học viện Phật giáo - nơi có điều kiện và năng lực triển khai tốt nhất, từng bước mở rộng đến các trường Cao đẳng, Trung cấp Phật học tại các tỉnh, thành. Đặc biệt, chú trọng hỗ trợ các cơ sở giáo dục tại vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số tạo ra bình đẳng về khoảng cách số ngay trong nội bộ hệ thống giáo dục Phật giáo.

2.2.2. Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần triển khai một chương trình số hóa quy mô lớn đối với kho tàng Kinh điển, tư liệu Phật học, bao gồm: số hóa các bộ Đại tạng kinh Nam truyền, Bắc truyền; số hóa các bản Hán Nôm, mộc bản cổ đang lưu giữ tại các tự viện, tổ đình; xây dựng cơ sở dữ liệu giáo trình điện tử thống nhất cho các cấp học, trên cơ sở bộ sách giáo khoa Trung cấp Phật học đã được Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương biên soạn; xây dựng ngân hàng bài giảng điện tử, video bài giảng của các giảng sư uy tín để chia sẻ dùng chung trong toàn hệ thống. Quá trình số hóa cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bản quyền, có sự phối hợp chặt chẽ với các nhà xuất bản, dịch giả, tác giả để đảm bảo tính hợp pháp của kho dữ liệu số. Tiếp đó, chương trình đào tạo tại các cấp học cần được rà soát, bổ sung các học phần về kỹ năng số, đạo đức số, kỹ năng truyền thông và hoằng pháp trên nền tảng

số, nhằm trang bị cho Tăng Ni sinh năng lực thích ứng với môi trường hoằng pháp hiện đại sau khi tốt nghiệp. Đồng thời, cần áp dụng linh hoạt mô hình đào tạo kết hợp (blended learning), trong đó những nội dung mang tính lý thuyết, kiến thức nền tảng có thể được tổ chức dưới hình thức trực tuyến, tự học có hướng dẫn; trong khi những nội dung đòi hỏi sự thân giáo, thực hành nghi lễ, công phu tu tập giữa thầy và trò cần được duy trì dưới hình thức trực tiếp, tập trung tại các cơ sở đào tạo. Lưu ý, việc phân định rõ ranh giới giữa nội dung số hóa và nội dung cần lưu giữ hình thức truyền thống là yếu tố then chốt để chuyển đổi số không làm suy giảm chất lượng và tinh thần của giáo dục Phật giáo.

2.2.3. Trong bối cảnh CĐS con người luôn là yếu tố quyết định nên GHPG Việt Nam cần tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng công nghệ, sử dụng các nền tảng dạy học trực tuyến cho đội ngũ giảng sư, đặc biệt là các vị cao tuổi. Đồng thời, cần xây dựng đội ngũ Tăng Ni trẻ có trình độ cả về Phật học lẫn công nghệ thông tin, đóng vai trò là lực lượng nòng cốt, "cầu nối công nghệ" hỗ trợ các bậc giảng sư trong quá trình chuyển đổi số, cũng như trực tiếp tham gia xây dựng, vận hành các nền tảng số của Giáo hội. Việc quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực song song cả hai lĩnh vực Phật học và công nghệ thông tin cần được xem là một hướng đào tạo chuyên sâu tương lai thành chuyên ngành hoặc tổ hợp môn học riêng tại các Học viện Phật giáo.

2.2.4. Để đảm bảo chất lượng của các hình thức đào tạo trực tuyến, kết hợp, GHPG Việt Nam cần sớm ban hành quy chế cụ thể về tổ chức, quản lý, đánh giá kết quả học tập đối với các học phần được giảng dạy qua hình thức số, quy định rõ tỷ lệ tối đa các học phần được phép đào tạo trực tuyến đối với từng cấp học (đối chiếu: giáo dục đại học quốc dân quy định tối đa 30% khối lượng chương trình được học trực tuyến đối với hệ chính quy (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021), đồng thời xây dựng cơ chế kiểm định, đánh giá định kỳ chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục Phật giáo trong việc số hóa luận văn, luận án của Tăng Ni sinh, nhằm đảm bảo giá trị thực chất của văn bằng, chứng chỉ được cấp. GHPG Việt Nam cần quán triệt quan điểm "lấy công nghệ làm phương tiện, lấy đạo hạnh và trí tuệ làm cứu cánh", tức là công nghệ số chỉ nên được xem là công cụ hỗ trợ, phục vụ cho mục tiêu cốt lõi của giáo dục Phật giáo là đào tạo con người có đức hạnh và trí tuệ, chứ không được phép thay thế hoàn toàn các phương thức giáo dục truyền thống. Cần duy trì và củng cố môi trường tu học tập trung tại các Học viện, trường Phật học tránh trở thành "nô lệ" của thiết bị điện tử, đồng thời khuyến khích Tăng Ni sinh thực hành "chánh niệm số" - tức là sử dụng công nghệ một cách có ý thức, tỉnh giác, tránh lệ thuộc hay sa đà vào các thiết bị, mạng xã hội.

2.2.5. Tận dụng chuyển đổi số mở ra cơ hội để GHPG Việt Nam mở rộng hợp tác với các cơ sở giáo dục Phật giáo, các viện nghiên cứu Phật học uy tín trên thế giới. Đây là cơ hội để nâng cao vị thế, uy tín học thuật của giáo dục Phật giáo Việt Nam vươn tầm thế giới, đồng thời tạo điều kiện cho Tăng Ni sinh trong nước tiếp cận với những xu hướng nghiên cứu Phật học tiên tiến của thế giới. Cho nên, GHPG Việt Nam cần xây dựng cơ chế huy động nguồn lực tài chính đa dạng, bao gồm nguồn ngân sách của Giáo hội, nguồn cúng dường của Phật tử, sự đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục Phật giáo, cũng như tranh thủ sự hỗ trợ về công nghệ, chuyên môn từ các đối tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin thông qua các chương trình hợp tác, tài trợ mang tính xã hội hóa. Việc minh bạch hóa cơ chế tài chính, xây dựng lộ trình đầu tư cụ thể theo từng giai đoạn sẽ giúp quá trình CĐS trong giáo dục Phật giáo được triển khai một cách bài bản, hiệu quả, tránh tình trạng đầu tư dàn trải, manh mún. Bên cạnh việc xây dựng định hướng trong thời gian tới, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, đối với Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam: cần sớm thành lập một bộ phận chuyên trách về CĐS trong giáo dục Phật giáo, trực thuộc Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương, có sự phối hợp với Ban Thông tin Truyền thông; xây dựng Đề án tổng thể về CĐS trong giáo dục Phật giáo giai đoạn 2026-2031, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định rõ mục tiêu, lộ trình, nguồn lực và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cấp, từng đơn vị; ban hành các quy chế, hướng dẫn cụ thể về tổ chức đào tạo trực tuyến, kết hợp, quản lý dữ liệu số của Tăng Ni sinh.

Thứ hai, đối với các cơ sở đào tạo Phật giáo cần chủ động tiên phong trong việc xây dựng hệ thống quản lý học tập trực tuyến, số hóa giáo trình, tài liệu giảng dạy; tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng số

cho giảng viên; xây dựng các chương trình đào tạo, nghiên cứu chuyên sâu về mối quan hệ giữa Phật học và công nghệ số, làm cơ sở lý luận và thực tiễn cho toàn hệ thống giáo dục Phật giáo.

Thứ ba, đối với Ban Trị sự Phật giáo các tỉnh, thành và các Trường Trung cấp, Cao đẳng Phật học: cần chủ động tranh thủ sự hỗ trợ về công nghệ, học liệu số từ Trung ương Giáo hội và các Học viện; từng bước đầu tư hạ tầng công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; khuyến khích, tạo điều kiện cho giảng viên, Tăng Ni sinh tiếp cận, sử dụng.

*Thứ tư, đối với đội ngũ giảng sư, Tăng ni sinh***:** cần chủ động trau dồi, nâng cao năng lực số song hành với quá trình tu học giáo lý. Ứng dụng công nghệ như một phương tiện hỗ trợ tu học và hoằng pháp nhưng không phụ thuộc vào công nghệ trên con đường tu tập. Cùng với đó, phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tận dụng tối đa nguồn tài nguyên số phong phú để không ngừng nâng cao trình độ Phật học và kiến thức xã hội.

*Thứ năm, đối với các chính quyền***:** GHPG Việt Nam cần chủ động phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong việc xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ CĐS cho các cơ sở giáo dục tôn giáo nói chung và giáo dục Phật giáo nói riêng (Quốc hội, 2026), đảm bảo sự đồng bộ với chiến lược CĐS quốc gia, đồng thời tranh thủ được sự hỗ trợ về công nghệ, kinh nghiệm quản lý từ hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Kết luận

Tóm lại, CĐS là một xu thế tất yếu, khách quan mà GHPG Việt Nam không thể bàng quan, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo Tăng tài – hoạt động quyết định đối với sự phát triển bền vững của Phật giáo Việt Nam. CĐS mang lại nhiều cơ hội mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục, bảo tồn và phát huy kho tàng kinh điển, đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao hiệu quả quản trị hệ thống giáo dục, đồng thời mở rộng không gian hoằng pháp trong thời đại số. Tuy nhiên, chuyển đổi số mang lại không ít thách thức, đặc biệt là nguy cơ làm mai một tính thiền vị, chiều sâu tâm linh - yếu tố cốt lõi làm nên đặc trưng và giá trị của giáo dục Phật giáo so với giáo dục thế học. Vì vậy, để CĐS thực sự trở thành động lực nâng cao chất lượng đào tạo Tăng tài tạo nên một nền giáo dục Phật giáo hiện đại, hội nhập, GHPG Việt Nam cần triển khai đồng bộ trên nguyên tắc "lấy công nghệ làm phương tiện, lấy đạo hạnh và trí tuệ làm cứu cánh". Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng về nhận thức, nguồn lực và lộ trình thực hiện, GHPG Việt Nam sẽ từng bước xây dựng nền giáo dục Phật giáo hiện đại, hội nhập, nhưng vẫn giữ vững được bản sắc vốn có, góp phần đào tạo nên những thế hệ Tăng tài tương lai./.

Tài liệu tham khảo

Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2023). Hướng phát triển giáo dục Phật giáo Việt Nam thời kỳ đất nước hội nhập và phát triển [Tham luận tại Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX]. *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*. https://www.tapchinghiencuuphathoc.vn/huong-phat-trien-giao-duc-phat-giao-viet-nam-thoi-ky-dat-nuoc-hoi-nhap-va-phat-trien.html, ngày 1/2/2023.

Ban Chấp hành Trung ương (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.*

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). *Thông tư số 28/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học*.

Grieve, G. P., & Veidlinger, D. (Eds.)., 2015). *Buddhism, the Internet, and digital media: The pixel in the lotus*. Routledge.

Khánh Ly. (2026). Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc bế mạc trong tinh thần "đại hoan hỷ, đại đoàn kết". VietnamPlus. https://www.vietnamplus.vn/dai-hoi-dai-bieu-phat-giao-toan-quoc-be-mac-trong-tinh-than-dai-hoan-hy-dai-doan-ket-post1146845.vnp, ngày 7/11/2026.

Nguyễn Tài Thư (chủ biên, 1988). *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội.

Quốc hội (2025a). *Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân*. Luật số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025.

Quốc hội (2025b). *Luật Trí tuệ nhân tạo*. Luật số 134/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

Quốc hội (2026). *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*. Luật số 07/2026/QH16 ngày 23/4/2026.

Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.

Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030"*. .

Trần Văn Tiến, (2026). *Tăng cường chuyển đổi số trong ngành Giáo dục*. Báo Pháp luật Việt Nam. https://baophapluat.vn/tang-cuong-chuyen-doi-so-trong-nganh-giao-duc.html, ngày 14/8/2026.

Trí Trung, & Tuấn Nguyên (2023). *Giáo hội Phật giáo Việt Nam công bố nhân sự mới Ban Thông tin Truyền thông nhiệm kỳ 2022–2027*. Báo Đại biểu Nhân dân. https://daibieunhandan.vn/van-hoa/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-cong-bo-nhan-su-moi-ban-thong-tin-truyen-thong-nhiem-ky-2022-2027.html, ngày 8/3/2023.